

1

thiệu tên là L1 nhà ở gần khu vực này (cụ thể họ, tên, địa chỉ ở đâu T không biết). L1 nói với T có ai hỏi mua ma túy loại Heroine thì bảo L1 và nói với T “nếu cần liên lạc cứ xếp 3 viên đá chụm lại với nhau ở lán, L1 sẽ chủ động liên lạc lại”, T đồng ý.

Khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, có một người đàn ông gọi điện thoại cho T, tự giới thiệu tên là N1 nhà ở thị xã N, tỉnh Yên Bái (T không biết họ tên, địa chỉ). N1 nói với T cần mua 05 bánh Heroine và thỏa thuận, nếu T mang ma túy sang Yên Bái thì N1 mua với giá 160.000.000 đồng/1 bánh. Sau đó, T lấy 03 viên đá xếp chụm lại với nhau ở lán nướng của mình để làm dấu như lời L1 nói trước đó. Đến sáng ngày 20-05-2022, L1 gọi điện liên lạc với T, T đặt vấn đề mua 05 bánh Heroine, L1 đồng ý bán với giá 120.000.000 đồng/1 bánh, do T chỉ có 100.000.000 đồng, nên L1 cho T nợ và trả số tiền còn lại sau khi bán được ma túy. Hai bên thống nhất cách thức giao, nhận ma túy như sau: “T cứ lên lán nướng đến chỗ ba viên đá chụm lại như đã quy ước nếu có ma túy thì lấy và để tiền vào đó tức là sẽ mua nợ được, nếu không có gì thì không mua nợ được”.

Sáng ngày 21-05-2022, T đến nhà Lò Thị K ăn cơm và rủ K cùng T sang Yên Bái để bốc thuốc chữa bệnh cho con trai K, K đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày T lên lán nướng của mình, tại vị trí có 03 viên đá, T lấy 05 bánh Heroine để trong túi nilon màu đen và để lại số tiền 100.000.000 đồng vào đó như đã trao đổi với L1, đồng thời gọi điện cho N1 thông báo đã có ma túy. N1 bảo T: “cứ đi sang Yên Bái hỏi đường đến Ngã ba B, huyện V, tỉnh Yên Bái thì rẽ phải một đoạn N1 sẽ đón ở đó”. T, K bắt xe buýt đến thành phố S rồi bắt xe taxi để đi sang tỉnh Yên Bái. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi xe taxi đến khu vực Km 328+200, quốc lộ C, thuộc thôn ngã Ba, xã C, huyện V để bán ma túy cho N1, nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Lò Thị T: 01 túi ni lon màu đen, bên trong có 01 túi ni lon màu hồng, mở ra bên trong có 05 bánh hình chữ nhật có kích thước khoảng 15x10x2,5cm; bên ngoài đều được bọc các lớp nilon, giấy gói có màu sắc khác nhau, một mặt mỗi bánh đều bị cắt mở, bên trong đều có chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy loại Heroin; số tiền 7.400.000 đồng; 01 túi xách giả da màu đỏ; 01 căn cước công dân mang tên Lò Thị T; 02 chiếc điện thoại di động gồm: (01 chiếc OPPO màu đỏ đen, màn hình cảm ứng; 01 chiếc OPPO màu trắng bạc, màn hình cảm ứng; đều đã qua sử dụng). Thu giữ của Lò Thị K gồm: Số tiền 6.600.000 đồng; 01 túi xách giả da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Lò Thị K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương, màn hình cảm ứng. Tạm giữ của Đoàn Xuân V: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios, màu sơn trắng, biển kiểm soát: 26A-123.xx; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 26005xxx; 01 căn cước công dân số 014082000xxx mang tên Đoàn Xuân V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ máy màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và nơi tạm trú của Lò Thị T; tiến hành khám xét nơi ở của Lò Thị K, Cơ quan điều tra không tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 268/GĐMT ngày 28-5-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

* Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Thị T có ký hiệu lần lượt mẫu M1, M2, M3, M4, M5 gửi giám định đều là ma túy.

- Trong bánh thứ nhất có khối lượng là 345 gam; 02 gam trích từ 345 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Trong bánh thứ hai có khối lượng là 345,5 gam; 02 gam trích từ 345,5 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy loại Heroine.

- Trong bánh thứ ba có khối lượng là 344 gam; 02 gam trích từ 344 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Trong bánh thứ tư có khối lượng là 345 gam; 02 gam trích từ 345 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

- Trong bánh thứ năm có khối lượng là 344 gam; 02 gam trích từ 344 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị K: 01 túi xách giả da màu đen; 01 căn cước công dân số mang tên Lò Thị K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh dương và số tiền 6.600.000 đồng (bút lục 156). Trả lại cho anh Đoàn Xuân V 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Vios, màu sơn trắng, BKS: 26A-123.xx; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Xuân V; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung, vỏ máy màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ máy màu đen (bút lục 157).

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKS-P1 ngày 04-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lò Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 30-12-2022, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung (Quyết định số 04/2022/HSST-QĐ) cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái để điều tra bổ sung làm rõ nội dung đơn tố giác tội phạm đề ngày 29-11-2022 của chị Lò Thị Thùy L2 (con gái của Lò Thị T) gửi đến Tòa án.

Tại Công văn số 1003/VKS-P1 ngày 12-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, kết luận: Không đủ căn cứ để xác định Lò Thị K, Lương Văn M đồng phạm với Lò Thị T trong việc mua bán ma túy. Nên giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 61/CT-VKS-P1 ngày 04-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái. Truy tố bị cáo Lò Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lò Thị T **tử hình**.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 22/8/2023, bị cáo Lò Thị T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xin được chuyển sang hình phạt chung thân. Đồng thời, cho rằng bị cáo đã khai ra các đồng phạm khác gồm Lò Thị K, Lường Văn M và người có tên L1, tên N1 là đã nhận thức được hành vi phạm tội và tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình điều tra vụ án, nhưng những người mà bị cáo đã tố giác lại không bị xét xử về hành vi phạm tội cùng bị cáo là còn bỏ lọt tội phạm, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý các đồng phạm khác để bảo đảm sự công bằng cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng ngoài bị cáo còn có các đồng phạm khác cùng với bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như bị cáo đã trình bày là có cơ sở, nhưng không được xem xét xử lý; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn nhận tội; phạm tội do lạc hậu, nhận thức pháp luật còn hạn chế; có mẹ nuôi là người có công với nước. Dó đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung trình bày của bị cáo để xác định vai trò của bị cáo trong vụ án này là người giúp sức, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để chấp nhận nội dung kháng cáo và giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, kết luận: bị cáo Lò Thị T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và phạt bị cáo mức án tử hình là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, không có thêm tình tiết mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Đối với nội dung trình bày của bị cáo và Luật sư về việc đề nghị xem xét xử lý các đối tượng khác thì theo chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên không cần phải xem xét lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày ngày 22/8/2023 bị cáo Lò Thị T có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái là trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố xét xử sơ thẩm, đã được cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lò Thị T:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, những lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái và kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở kết luận: Ngày 21-5-2022 tại khu vực xã H, huyện S, tỉnh Sơn La, Lò Thị T đã mua 05 bánh ma túy có tổng khối lượng là 1.723,5 gam Heroin của người đàn ông tên L1 (không rõ địa chỉ) với giá 120.000.000 đồng/1bánh (đã trả trước được số tiền 100.000.000 đồng). Sau đó, T thuê xe taxi mang số ma túy trên đến khu vực thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái để bán cho một người đàn ông tên N1, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an tỉnh Y phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

[2.2] Bị cáo Lò Thị T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi này của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Bị cáo Lò Thị T chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có mẹ nuôi được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là có khối lượng rất lớn (1.723,5 gam Heroin), phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng; Tòa án cấp sơ thẩm nhận định việc cải tạo, giáo dục đối với bị cáo là không hiệu quả, nên cần loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật là phù hợp.

[2.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục xin giảm hình phạt và chuyển sang hình phạt chung thân nhưng không cung cấp thêm được các tình tiết mới, nên không có cơ sở để xem xét.

[2.5] Đối với nội dung bị cáo cho rằng còn những đồng phạm khác mà bị cáo đã khai ra trong quá trình giải quyết vụ án, nhưng chưa được xử lý thì xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung tại Quyết định số 04/2022/HSST-QĐ ngày 30/12/2022, nhưng Tại Công văn số 1003/VKS-P1 ngày 12/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã kết luận không đủ căn cứ để xác định Lò Thị K, Lương Văn M đồng phạm với Lò Thị T trong việc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái không đề cập xử lý K và M trong vụ án này. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử đối với bị cáo Lò Thị T là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên không có cơ sở để xem xét lại nội dung này.

[2.6] Từ những nhận định trên, thấy không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lò Thị T; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo Lò Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Thị T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2023/HS-ST ngày 16/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, về phần hình phạt.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lò Thị T, **Tử hình** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

3. Về án phí: Bị cáo Lò Thị T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

4. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Lò Thị T được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an tỉnh Yên Bái;
- TTG - Công an tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (qua trại giam);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Bình

Phan Thị Vân Hương

Hồ Sỹ Hưng